

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN RỦI RO CỦA VIỆC THAM GIA HỤI CỦA NÔNG HỘ TẠI HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

ThS. Nguyễn Văn Vũ An^(*), ThS. Phạm Trọng Phẩm^(*),
CN. Nguyễn Văn Toàn^(*)

Tóm tắt

Bài viết xác định các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro của việc tham gia hội của nông hộ tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Số liệu sử dụng trong bài viết được thu thập từ một cuộc điều tra bằng bảng câu hỏi với tổng số nông hộ được khảo sát là 280. Bài viết ứng dụng mô hình Binary Logistic để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro của việc tham gia hội của nông hộ. Kết quả ước lượng của mô hình cho thấy, các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro của việc tham gia hội của nông hộ là “vị trí xã hội”, “thâm niên” và “số tiền trung bình mà hộ phải đóng”. Trong đó, yếu tố “vị trí xã hội” ảnh hưởng mạnh nhất đến rủi ro của việc tham gia hội của nông hộ.

Từ khóa: rủi ro, nông hộ, mô hình Binary Logistic, tham gia hội, thông tin bất cân xứng.

1. Đặt vấn đề

Nền kinh tế nước ta hiện nay đang trên đà phát triển mạnh mẽ. Trong bối cảnh đó, nhiều người cần huy động vốn nhanh để đầu tư kinh doanh, trong khi việc vay vốn ở các ngân hàng và tổ chức tín dụng còn một số hạn chế như thủ tục phiền hà, cần thế chấp hoặc cầm cố tài sản. Một số khác có đồng vốn nhàn rỗi, nhưng không có nhu cầu kinh doanh, không muốn gửi ngân hàng nhưng vẫn muốn đồng tiền sinh lãi, khi cần lại có thể rút vốn nhanh chứ không bị ràng buộc như hợp đồng vay tài sản. Một số người khác, đời sống đang gặp khó khăn, muốn có một hình thức tiết kiệm hiệu quả để cải thiện đời sống của mình... Tham gia giao dịch hội là một kênh tín dụng có thể giải quyết phần nào các vấn đề trên [5].

Đến năm 2006, việc tham gia hội đã được pháp luật Việt Nam thừa nhận và bảo vệ quyền lợi của người tham gia, quy định hướng dẫn thông qua Nghị định 144/2006/NĐ-CP của Chính phủ. Ngày nay, nền kinh tế nước ta đang trong quá trình đổi mới, phát triển và hội nhập, hội cũng có nhiều chuyển biến mới.

Hiện nay, nhiều nông hộ trên địa bàn huyện Tiểu Cần tham gia hội nhằm để đáp ứng nhu cầu vốn và có thể kiếm thêm một phần chi phí từ lãi hội để trang trải cuộc sống. Tuy nhiên, do trình độ hiểu biết và ý thức tuân thủ pháp luật của những người tham gia hội còn rất hạn chế, đặc biệt người tham gia hội là những nông hộ. Mặt khác do hiện tượng thông tin bất đối xứng và hạn

chế trong khả năng cưỡng chế của các thành viên với tư cách cá nhân nên việc tham gia hội sẽ phát sinh rủi ro [6]. Mục tiêu của bài viết là đánh giá thực trạng tham gia hội và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro của việc tham gia hội của nông hộ nhằm đề xuất một số giải pháp góp phần giảm thiểu rủi ro và biến hội trở thành một hình thức tín dụng thực sự có ích cho những người có nhu cầu tham gia.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết và khung phân tích

Hội (hay còn gọi là họ, biêu, phường) là một hình thức huy động vốn theo kiểu quan hệ vay mượn tài sản hoặc tiền trước, rồi trả sau giữa một nhóm người với nhau [7].

Theo các nhà nghiên cứu, hiện tượng thông tin bất đối xứng thường xuất hiện trong các hoạt động liên kết nhiều cá nhân trong đó có việc tham gia hội... và do thông tin bất đối xứng nên dẫn đến việc chọn lựa sai lầm và động cơ lệch lạc của người tham gia. Lựa chọn sai lầm xuất hiện là do cá nhân không có đủ thông tin của những thành viên khác dẫn đến việc có thể chọn nhầm đối tác thiếu tin cậy hay không đủ uy tín, gây ra thiệt hại cho bản thân. Động cơ lệch lạc xuất hiện là do các cá nhân, vì động cơ lợi ích của chính mình, không thực hiện các thỏa ước với đối tác bởi cho rằng đối tác không có đủ thông tin và việc làm của mình nên khó trừng phạt, trả đũa [6].

Do hội mang lại lợi ích cao hơn tự tiết kiệm và gửi ngân hàng [3] nên các cá nhân sẽ tập hợp lại với nhau để nhanh chóng có được số tiền đủ

^(*) Khoa Kinh tế, Luật, Trường Đại học Trà Vinh.

để sử dụng cho một mục đích nào đó. Từ đây, hiện tượng thông tin bất đối xứng lập tức xuất hiện do các hội viên không hiểu gì về đối tác của mình. Khi đó, các hội viên có ý định lừa đảo sẽ tham gia vào dây hội trong khi các hội viên khác rất khó nhận ra do không thể biết tường tận về những người này và dẫn đến rủi ro bị giựt hội.

Thâm niên tham gia hội có thể giúp hạn chế rủi ro bởi những người tham gia hội lâu năm có nhiều kinh nghiệm, thông tin hơn để có thể chọn lọc đối tác và áp dụng các biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế hay thậm chí trả đũa một cách hữu hiệu và kịp thời hơn. Bên cạnh đó, nhiều người có thể tham gia hội lâu năm vì ít gặp rủi ro trong quá trình chơi [6].

Theo các nhà nghiên cứu, nếu thành viên tham gia hội là người trong gia đình, dòng họ hay hàng xóm thì rủi ro bị giựt hội sẽ ít hơn nếu hội viên là những người khác [2]. Hội viên là người trong gia đình, dòng họ hay hàng xóm thì luôn gần gũi và hiểu nhau, do đó họ trở nên thân thiết và có xu hướng hình thành các dây hội với mục đích tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là ở những nơi có các tổ chức đoàn thể xã hội, chính quyền địa phương. Vì là người thân, hàng xóm của nhau nên khi bất kỳ ai có dấu hiệu bất thường, lệch lạc thì người khác đều dễ nhận biết, do đó có thể áp dụng các biện pháp ngăn chặn hay cưỡng chế một cách kịp thời. Các hộ có hộ khẩu thường trú tại địa phương sẽ được chủ hội tin tưởng và cho tham gia hội vì chủ hội có đầy đủ thông tin về người tham gia hội [1].

Cũng với lý do trên, các dây hội có nhiều người tham gia sẽ gặp rủi ro nhiều hơn bởi khi có nhiều người tham gia thì khả năng tìm hiểu thông tin đầy đủ về các hội viên trở nên khó khăn nếu các hội viên không thực sự gần gũi nhau hay không tự nguyện chia sẻ thông tin. Một khi không có đủ thông tin, khả năng xuất hiện các đối tác thiếu tin cậy càng cao hơn. Khi đó, tham gia hội càng trở nên rủi ro hơn. Tuy nhiên, cũng có lập luận cho rằng, các dây hội có nhiều người tham gia thì thông tin sẽ đầy đủ hơn; đồng thời, khi có lừa đảo xảy ra thì sẽ có nhiều người tham gia cưỡng chế nên người có ý định giựt hội sẽ ngần ngại hay ít có rủi ro xảy ra [1].

Tuy nhiên, theo các nhà nghiên cứu, khi tham gia vào các dây hội thì hội viên cần phải

hình thành các chứng cứ pháp lý như hợp đồng, cam kết hay giao kèo có chứng thực của cơ quan nhà nước để khi có bất kỳ tranh chấp nào xảy ra, các cá nhân sẽ mạnh dạn nhờ đến sự can thiệp của cơ quan chính quyền địa phương. Mặt khác, các biện pháp cưỡng chế phi chính thức nhiều khi không có hiệu lực hay chỉ có hiệu lực đến một chừng mực nhất định nên cần có sự can thiệp của cơ quan pháp luật để giúp cho việc tham gia hội ít gặp rủi ro hơn [6].

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu sử dụng trong bài viết là số liệu sơ cấp được thu thập từ một cuộc điều tra bằng bảng câu hỏi. Cuộc điều tra được tiến hành vào tháng 5/2014 với đối tượng phỏng vấn là 280 nông hộ có tham gia hội bị giựt và tham gia hội không bị giựt. Trong đó, phỏng vấn số nông hộ có tham gia hội bị giựt là 168 hộ (chiếm 60%) và số nông hộ tham gia hội không bị giựt là 112 hộ (chiếm 40%). Các nông hộ được chọn theo phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên phân tầng. Tiêu thức phân tầng theo 9 xã và 2 thị trấn thuộc huyện Tiểu Cần, sau đó phỏng vấn ngẫu nhiên nông hộ có tham gia hội bị giựt và tham gia hội không bị giựt.

2.2.2. Phương pháp phân tích số liệu

Phương pháp thống kê mô tả: để phân tích đặc điểm của các cá nhân trong mẫu khảo sát cũng như thực trạng tham gia hội của nông hộ, nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả trên cơ sở số liệu sơ cấp thu thập được từ cuộc điều tra. Thống kê mô tả là việc mô tả dữ liệu bằng các phép tính và chỉ số thống kê thông thường như số trung bình, nhỏ nhất, lớn nhất, độ lệch chuẩn, bảng tần số. Sau đó, bài viết tiến hành ước lượng mô hình hồi quy để xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến xác suất bị giựt hội của nông hộ tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh thông qua ứng dụng mô hình Binary Logistic. Một cách cụ thể, mô hình Binary Logistic có dạng như sau:

$$\text{Log}_e \left[\frac{P(Y=1)}{P(Y=0)} \right] = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \dots + \beta_g X_g + \varepsilon_i$$

Trong đó:

Y là rủi ro của việc tham gia hội và được đo lường bằng 2 giá trị 0 và 1 (1 là đối với trường hợp bị giựt hội và 0 là đối với trường hợp không bị giựt hội).

X là các biến độc lập (biến giải thích). Các biến này được định nghĩa và diễn giải chi tiết ở Bảng 1.

Bảng 1. Ý nghĩa của các biến và kỳ vọng về dấu các hệ số b_i mô hình Binary Logistic

Tên biến	Diễn giải ý nghĩa của biến	Kỳ vọng về dấu
Thâm niên (X ₁)	Thâm niên tham gia hội (năm)	+/-
Số tiền chơi trung bình mà hộ phải đóng (X ₂)	Số tiền trung bình mà hộ phải đóng trên các dây hội (triệu đồng/hộ)	+
Hàng xóm (X ₃)	Biến giả, nhận giá trị 1 nếu những người tham gia hội là hàng xóm hay sống gần nhau nhiều năm trong cùng xóm, ấp, nhận giá trị 0 nếu ngược lại	-
Cưỡng chế (X ₄)	Biến giả, nhận giá trị 1 nếu có cơ chế cưỡng chế người “giữ” hội (như báo chính quyền, tịch thu tài sản, đồn đãi làm mất uy tín, gây thương tích, đe dọa...) và nhận giá trị 0 nếu ngược lại	-
Hộ khẩu thường trú của người tham gia hội (X ₅)	Biến giả, nhận giá trị 1 đối với người có hộ khẩu thường trú tại địa phương và 0 nếu ngược lại	-
Số người chơi (X ₆)	Số người tham gia trên một dây hội (người)	+/-
Chọn lọc (X ₇)	Biến giả, nhận giá trị 1 nếu các thành viên được chọn lọc bằng một cơ chế nào đó (uy tín, tài sản, tiếng tăm...) và nhận giá trị 0 nếu ngược lại	+/-
Hợp đồng (X ₈)	Biến giả, nhận giá trị 1 nếu có làm hợp đồng, nhận giá trị 0 nếu ngược lại	-
Vị trí xã hội (X ₉)	Biến giả, nhận giá trị 1 nếu trong hộ có người làm việc cho các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương, nhận giá trị 0 nếu ngược lại	-

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Thực trạng tham gia hội của nông hộ

Bài viết sử dụng thông tin thu thập trực tiếp từ 280 nông hộ có tham gia hội được chọn ngẫu nhiên từ các xã thuộc huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Xét trên phương diện thời gian, hội có thể chia thành nhiều loại, trong đó phổ biến nhất là hội tháng (chiếm 61,43%) số dây hội được khảo sát, hội mùa (chiếm 23,93%), hội tuần (chiếm 10,36%), hội ngày (chiếm 4,28%), ở đây tính phần trăm theo số dây hội được khảo sát.

Bảng 2. Hình thức dây hội mà nông hộ tham gia

Chỉ tiêu	Số quan sát	Tỷ trọng (%)
Hội ngày	12	4,28
Hội tuần	29	10,36
Hội tháng	172	61,43
Hội mùa	67	23,93
Tổng cộng	280	100,00

Nguồn: Số liệu khảo sát, 2014.

Tuổi trung bình của người tham gia hội là 36 (độ lệch chuẩn là 11,5) và trình độ học vấn của người trả lời đa số từ trung học cơ sở trở lên, chiếm 74,3% tổng số nông hộ được khảo sát. Ngược lại, vẫn còn 5,7% nông hộ chưa biết chữ và 20,0% nông hộ có trình độ tiểu học theo mẫu khảo sát. Bên cạnh đó, nông hộ tham gia hội có hộ khẩu thường trú tại địa phương chiếm 91,43%, còn lại 8,57% là những người sống tại các địa phương khác đến tham gia. Theo số liệu khảo sát, thời gian trung bình đã tham gia hội của nông hộ là 4,5 năm, dưới 3 năm có 88 nông hộ (chiếm tỷ trọng 31,43%) và từ 3 đến 5 năm có 80 nông hộ (chiếm 28,57%). Và số nông hộ có nhiều năm kinh nghiệm tham gia hội (trên 5 năm) có 112 nông hộ (chiếm tỷ trọng 40,00%).

Bảng 3. Mục đích sử dụng huy động vốn từ hội của nông hộ

Mục đích sử dụng vốn	Số hộ	Tỷ trọng (%)
Sản xuất nông nghiệp	78	27,86
Đầu tư, mua bán nhỏ	65	23,21
Đóng học phí cho con, em	32	11,43
Chi y tế	10	3,57
Xây mới hay sửa nhà	25	8,93
Mua sắm đồ dùng gia đình	42	15,00
Trả các khoản vay khác	5	1,79
Mục đích khác	23	8,21
Tổng cộng	280	100,00

Nguồn: Số liệu khảo sát, 2014.

Khi đề cập đến hội, nhiều người thường nghĩ rằng người tham gia sẽ là nữ. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy chỉ có 69% số người tham gia

hụi là nữ và 31% còn lại là nam giới, điều này cho thấy hụi ngày nay là một hình thức tín dụng đáp ứng được nhu cầu của nhiều đối tượng trong xã hội. Kết quả khảo sát cũng cho thấy cách thức sử dụng tiền hốt hụi là khá đa dạng (Bảng 3).

Qua kết quả điều tra cho thấy, nông hộ tham gia hụi với mục đích chủ yếu là phục vụ sản xuất nông nghiệp (27,86%) hoặc đầu tư, mua bán nhỏ (23,21%). Nông hộ cũng thường sử dụng số tiền huy động từ hụi để mua sắm đồ dùng gia đình (15,00%), đóng học phí cho con, em trong gia đình (11,43%). Bên cạnh đó, mục đích huy động vốn từ hụi của nông hộ còn là xây mới hay sửa nhà (8,93%), chi cho y tế (3,57%), trả các khoản vay khác (1,79%) và sử dụng cho những mục đích khác (8,21%).

Bảng 4. Thông tin về tham gia hụi của nông hộ

Chỉ tiêu	Số quan sát	Nhỏ nhất	Trung bình	Lớn nhất	Độ lệch chuẩn
Số dây hụi/hộ	280	1	4	30	5
Số người chơi hụi/dây	280	10	16	21	3
Số chân hụi/dây	280	1	4	30	4
Số tiền trung bình đóng hụi/ki/dây (ngàn đồng)	280	300	783	3.000	544
Thời gian nhận được tiền hốt (ngày)	280	5	8	15	2

Nguồn: Số liệu khảo sát, 2014.

Số dây hụi trung bình mà hộ tham gia là 4. Tuy nhiên có một số hộ tham gia đến 30 dây hụi. Bên cạnh đó, số người chơi hụi/dây là ở mức vừa phải. Cụ thể, 1 dây hụi trung bình có khoảng 16 thành viên tham gia. Trong mẫu khảo sát, số thành viên tham gia vào một dây hụi nhiều nhất là 21. Thực tế những dây hụi có nhiều người tham gia là các dây hụi không tính lãi do các thành viên tham gia nhằm mục đích hỗ trợ vốn lẫn nhau, nhất là những hộ có thành viên làm việc cho các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương (chiếm tỷ trọng 38,6%).

Đối với số tiền trung bình mà hộ phải đóng mỗi kỳ trên các dây hụi là tương đối lớn, trung bình là 783.000 đồng, có một số hộ đóng lên đến 3.000.000 đồng (thường là hộ tham gia hụi tháng,

hụi mùa). Bên cạnh đó, về thời gian hốt hụi, kết quả điều tra cho thấy, người tham gia hụi phải mất trung bình là 8 ngày tính từ ngày hốt hụi mới nhận được tiền. Trong tổng mẫu quan sát, người nhận được tiền sớm nhất là 5 ngày và chậm nhất là 15 ngày tính từ ngày hốt hụi (thường hộ tham gia hụi tháng). Thực tế tại địa phương, những trường hợp người tham gia hụi đóng tiền không đúng thời gian là những trường hợp có vấn đề về khả năng thanh toán của hụi viên hoặc của chủ hụi.

Qua thực tế điều tra, có 160 nông hộ tham gia có hình thức cưỡng chế người giựt hụi (chiếm 57,14%). Khi bị giựt hụi các nông hộ có thể báo cho chính quyền địa phương để họ giải quyết, ngoài ra còn có các hình thức cưỡng chế khác như tịch thu tài sản, đồn đãi gây mất uy tín, gây thương tích, đe dọa... Còn lại 42,86% nông hộ tham gia không có hình thức cưỡng chế người giựt hụi (làm tăng tính rủi ro khi tham gia hụi). Bên cạnh đó, có 168 nông hộ trên tổng số nông hộ được khảo sát có biện pháp lựa chọn những hụi viên là người thân trong gia đình, hàng xóm, bạn bè của mình khi cho tham gia vào các dây hụi (chiếm 60%), bởi vì giữa họ có mối quan hệ thân thiết với nhau, tạo sự tin tưởng cho nhau (giảm thiểu rủi ro bị giựt hụi). Việc lựa chọn người tham gia hụi thông qua các biểu hiện bên ngoài mà không căn cứ vào năng lực tài chính, phẩm chất và tính trung thực có thể làm tăng rủi ro bị giựt hụi cho người tham gia hụi. Kết quả khảo sát cho thấy, có tới 51,43% nông hộ tham gia hụi chọn lọc hụi viên tham gia vào dây hụi theo một cơ chế nào đó (uy tín, tài sản, tiếng tăm của người tham gia...). Thực tế tại địa bàn khảo sát, có đến 180 người tham gia hụi mà không có hợp đồng (chiếm 64,29%) bởi cho rằng hợp đồng không cần thiết hoặc quá phức tạp.

Các hộ có hộ khẩu thường trú tại địa phương có xác suất tham gia hụi cao hơn các hộ không có hộ khẩu thường trú tại địa phương là 31,42%. Kết quả này chủ yếu là do những hộ tại địa phương sẽ quen biết với chủ hụi nên chủ hụi dễ dàng cho tham gia vào dây hụi, thông tin tài chính về chủ hụi và hụi viên là minh bạch. Bên cạnh đó, những hộ có hộ khẩu tại địa phương ít có động cơ giựt hụi vì sợ không được hỗ trợ, giúp đỡ từ mọi người xung quanh khi gặp khó khăn về vấn đề tài chính.

Bảng 5. Hoa hồng cho chủ hội

Hoa hồng cho chủ hội	Số quan sát	Tỷ trọng (%)
50% giá trị đầu hội	216	77,14
100% giá trị đầu hội	60	21,43
Tỷ lệ khác	4	1,43
Tổng cộng	280	100,00

Nguồn: Số liệu khảo sát, 2014.

Theo kết quả khảo sát, đa số các nông hộ tham gia hội sẽ chi trả hoa hồng cho chủ hội bằng 50% giá trị đầu hội (77,14%). Bên cạnh đó, một số nông hộ chịu chi đến 100% giá trị đầu hội cho chủ hội (21,43%) nhằm làm tăng tính trách nhiệm trong khâu thu tiền hội và trao tiền cho người hốt hội. Tuy nhiên, cũng có một số trường hợp chủ hội nhận nhiều hơn số tiền tham gia hội do có khả năng đảm bảo an toàn cao cho những người tham gia; điều này phụ thuộc vào thỏa thuận giữa những người tham gia trước khi dây hội bắt đầu.

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro của việc tham gia hội của nông hộ

Các chỉ tiêu kiểm định mô hình trình bày ở phần cuối của Bảng 6 cho thấy mô hình nghiên cứu được sử dụng có mức ý nghĩa rất cao (Model: Sig. = 0,001, giá trị -2LL tương đối nhỏ, phần trăm dự báo chính xác là 91,4%) trong việc ước lượng ảnh hưởng của các yếu tố có liên quan đến rủi ro của việc tham gia hội của nông hộ trong mẫu khảo sát. Hơn nữa, hệ số tương quan Spearman giữa các biến đều < 0,6 nên không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến, do đó mô hình có ý nghĩa thống kê và phù hợp. Biến “cưỡng chế” (X_4) xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến với các biến khác trong mô hình nên bị loại khỏi mô hình.

Kết quả ước lượng mô hình hồi quy cho thấy rủi ro của việc tham gia hội chịu sự ảnh hưởng của các biến “vị trí xã hội”, “thâm niên”, “hộ khẩu thường trú của người tham gia hội” và “số tiền trung bình mà hộ phải đóng” ở các mức ý nghĩa 1% và 5%.

Kết quả ước lượng của mô hình được trình bày ở Bảng 6 cho thấy trong số 8 biến đưa vào mô hình thì 4 biến có ý nghĩa thống kê ở mức dưới 1% và 5%. Trong đó, biến “vị trí xã hội” có ảnh hưởng mạnh nhất đến rủi ro của việc tham gia hội của nông hộ, kế đến là biến “thâm niên”, “hộ khẩu thường trú của người tham gia hội” và cuối

cùng là biến “số tiền chơi trung bình”. Với giả thuyết các yếu tố khác không đổi, ảnh hưởng của từng yếu tố đến rủi ro của việc tham gia hội của nông hộ được diễn giải như sau:

- “Thâm niên” (X_1): biến độc lập này có tương quan nghịch với rủi ro của việc tham gia hội của nông hộ, có ý nghĩa thống kê ở mức 1%. Kết quả ước lượng bằng mô hình Binary Logistic cho thấy tác động biên của biến “thâm niên” lên khả năng bị giựt hội của nông hộ là -0,3695. Kết quả này có thể giải thích như sau, khi thâm niên tham gia hội của nông hộ càng lâu thì nông hộ càng có nhiều kinh nghiệm, có biện pháp chọn lọc, theo dõi hay giám sát người chơi một cách chặt chẽ giúp làm hạn chế rủi ro bị giựt hội khi tham gia chơi hội.

Bảng 6. Kết quả ước lượng của mô hình hồi quy Binary Logistic

Biến số	Hệ số ước lượng	dP/dX	Wald
Hằng số (C)	-4,302	-	1,209
Thâm niên (X_1)	-1,478	-0,3695	11,929***
Số tiền chơi trung bình (X_2)	0,003	0,0008	8,326***
Hàng xóm (X_3)	1,097	-	1,126
Hộ khẩu thường trú của người tham gia hội (X_5)	-1,133	-0,2833	8,450***
Số người chơi trên dây hội (X_6)	0,096	-	0,185
Chọn lọc (X_7)	0,547	-	0,312
Hợp đồng (X_8)	22,265	-	0,001
Vị trí xã hội (X_9)	-2,854	-0,7135	5,429**
Model: Sig. = 0,001 - 2LL = 33,413* Số quan sát: 280 Phần trăm dự báo chính xác: 91,4%			

Ghi chú: ***, ** lần lượt có ý nghĩa thống kê ở mức α là 1% và 5%.
Nguồn: Kết quả ước lượng bằng phần mềm SPSS 18.0 từ số liệu khảo sát, 2014.

- Tiếp theo là biến “số tiền chơi trung bình” (X_2): biến độc lập này có tương quan thuận với rủi ro của việc tham gia hội của nông hộ, có ý nghĩa thống kê ở mức 1%. Kết quả ước lượng cho thấy tác động biên của biến “số tiền chơi trung bình” lên khả năng bị giựt hội của nông hộ là 0,0008. Kết quả này có thể giải thích như sau, số tiền chơi càng cao càng kích thích lòng tham của người chơi giựt hội. Bên cạnh đó, chơi hội với số tiền cao, người chơi không có khả năng đóng hội đúng kỳ dẫn đến tình trạng chủ hội phải đóng hội thế, điều này có thể dẫn đến rủi ro giựt hội.

- Biến “hộ khẩu thường trú của người tham gia hội” (X_3): biến độc lập có tương quan nghịch với rủi ro bị giựt hội của nông hộ ở mức ý nghĩa 1%, tức là khi nông hộ có hộ khẩu thường trú tại địa phương sẽ ít có động cơ giựt hội hơn những hộ từ nơi khác đến. Kết quả ước lượng cho thấy tác động biên của biến “hộ khẩu thường trú của người tham gia hội” lên khả năng bị giựt hội của nông hộ là -0,2833. Kết quả này có thể giải thích như sau, những nông hộ có hộ khẩu thường trú tại địa phương sẽ quen biết với chủ hội nên chủ hội dễ dàng cho tham gia vào dây hội, thông tin tài chính về chủ hội và hội viên là minh bạch. Bên cạnh đó, những hộ có hộ khẩu tại địa phương ít có động cơ giựt hội (giảm 28,33% rủi ro so với những nông hộ không có hộ khẩu thường trú tại địa phương) vì sợ bị mất uy tín so với hàng xóm, người thân trong gia đình và những lần sau khi gặp khó khăn trong vấn đề tài chính sẽ không được hỗ trợ, giúp đỡ từ mọi người xung quanh.

- Cuối cùng là yếu tố “vị trí xã hội” (X_9) là yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất đến rủi ro bị giựt hội của nông hộ và có tương quan nghịch với rủi ro bị giựt hội của nông hộ, có ý nghĩa thống kê ở mức 1%. Giống như kỳ vọng ban đầu, kết quả ước lượng cho thấy tác động biên của biến “vị trí xã hội” lên khả năng bị giựt hội của nông hộ là -0,7135. Kết quả cho ta thấy, những hộ có người làm việc cho các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương sẽ làm giảm rủi ro khi tham gia hội là 71,35% so với những nông hộ khác. Do làm việc trong các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương nên thường họ là những người có uy tín trong xã hội và được nhiều người biết đến, vì vậy mức độ rủi ro bị giựt hội của họ sẽ thấp hơn những người khác. Bên cạnh đó, hiện tượng thông tin bất đối xứng sẽ được giảm thiểu, việc phát hiện các dấu hiệu lệch lạc sẽ dễ dàng hơn và khả năng thực thi các biện pháp cưỡng chế cũng trở nên hữu hiệu hơn giữa những người chơi với nhau, qua đó giúp làm giảm động cơ giựt hội.

- Kết quả hồi quy cho thấy biến “hàng xóm” có dấu dương nhưng không có ý nghĩa thống kê. Kết quả này phản ánh thực tế là cho dù người tham gia hội là hàng xóm với nhau nhưng không có biện pháp chọn lọc, theo dõi hay giám sát đối tác một cách chặt chẽ thì vẫn không thể giúp làm giảm rủi ro khi tham gia hội. Do đó, biến “chọn lọc” cũng không có ý nghĩa thống kê. Tương tự, số người tham gia ở các dây hội không khác nhau nhiều nên biến “số người chơi trên dây hội” có hệ số không có ý nghĩa thống kê. Cuối cùng, mặc dù một số người tham gia hội có làm hợp đồng, nhưng phần lớn các hợp đồng không được chứng thực bởi các cơ quan công quyền nên chỉ mang tính tượng trưng nhằm để tự trấn an chứ hầu như không có tác dụng làm giảm rủi ro cho những người tham gia hội. Do đó, biến “hợp đồng” có hệ số không có ý nghĩa thống kê.

4. Kết luận và kiến nghị giải pháp

4.1. Kết luận

Hội là hình thức tín dụng dân gian rất phổ biến ở nước ta cũng như trên thế giới nhờ tính hữu ích của nó. Tuy nhiên, do hiện tượng thông tin bất cân xứng và khả năng cưỡng chế thấp nên khi tham gia hội sẽ gặp nhiều rủi ro (bị giựt hội). Kết quả ước lượng mô hình hồi quy cho thấy rủi ro của việc tham gia hội của nông hộ chịu sự ảnh hưởng của các biến “vị trí xã hội”, “thâm niên”, “hộ khẩu thường trú của người tham gia hội” và “số tiền chơi trung bình” mà hộ phải đóng trên các dây hội. Trong đó, biến “vị trí xã hội” có ảnh hưởng mạnh nhất đến rủi ro của việc tham gia hội của nông hộ.

4.2. Kiến nghị giải pháp

- Nhà nước cần ban hành thêm văn bản pháp luật quy định quyền và nghĩa vụ của chủ hội và các hội viên; đối với những trường hợp giựt hội thì sẽ có quy định rõ ràng trong văn bản pháp luật và có những hình thức cưỡng chế, xử lý phù hợp nhằm tạo sự yên tâm cho người tham gia.

- Chủ hội nên quy định một mức lãi trần để tránh việc bỏ lãi quá cao, đồng thời mức lãi suất trần đó có thể chấp nhận được trong thực tế chơi hội trong người dân. Làm như vậy có hai tác dụng: một là nông hộ có thể huy động vốn từ hội để phục vụ sản xuất, mua bán nhỏ mà không lo lắng nhiều về lãi suất quá cao, hai là những hộ đầu tư vào hội như một hình thức tiết kiệm cũng có mức lãi phù hợp. Nếu có sự phân phối hợp lý về lãi suất của hội giữa người huy động và người tiết kiệm, hội sẽ có ảnh hưởng tích cực đến kinh tế của hộ.

- Trường hợp, thời gian nhận tiền hốt hội trên 30 ngày thì các thành viên tham gia hội nên yêu

cầu thanh toán nhanh số tiền hui đến hạn hốt, có bước điều tra sơ bộ (nếu được) và báo cáo ngay tình hình trên với chính quyền địa phương để có hình thức xử lý phù hợp. Thực tế, hui viên rất tin tưởng vào chủ hui và không hề có giấy tờ bảo đảm, khi chủ hui huy động được một số tiền lớn thì sẽ bỏ trốn mà bản thân hui viên và chính quyền không hề hay biết. Hậu quả là hui viên mất trắng số tiền tham gia hui.

- Khi chủ hui và các hui viên muốn khuyến khích các nông hộ khác tham gia dây hui với mình thì nên lựa những hộ sinh sống tại địa phương, chơi hui lâu năm và hộ có người làm cho các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương vì những hộ này ít có khả năng giựt hui hơn những hộ khác. Tuy nhiên, những hộ không có khả năng đóng hui vì không có tích lũy và thu nhập không ổn định, nhất là những hộ có số hộ nghèo, thì chủ hui và hui viên hạn chế cho tham gia vào dây hui. Nếu một thành viên không đóng hui đúng kỳ thì chủ hui phải đóng thay và nhiều người như thế có thể dẫn đến khả năng vỡ hui. Nếu chủ hui tuyên bố vỡ nợ thì các hui viên cũng xem như mất trắng số tiền đã đóng hui. Chủ hui và hui viên nên cân nhắc, lựa chọn những người cùng tham gia hui để đảm bảo tính ảnh hưởng tích cực của hui và hạn chế các ảnh hưởng tiêu cực từ hui.

- Việc tham gia hui có tính rủi ro rất cao nên tốt nhất là chỉ nên tham gia hui khi bảo đảm tính

an toàn và nằm trong khuôn khổ của pháp luật quy định. Có như vậy, mới có thể tránh hoặc hạn chế tối đa những rủi ro, hậu quả đáng tiếc có thể xảy ra. Hui an toàn, nói một cách đơn giản, là không tiềm ẩn hay có các yếu tố rủi ro, mờ ám hoặc là phải có cách làm rõ, khắc phục và hạn chế những yếu tố rủi ro đó. Trước hết, khi tham gia chơi hui, người chơi cần hiểu rõ quy định của pháp luật về chơi hui, hiểu rõ bản chất của mô hình tham gia hui và người chơi hui cần lưu ý những điều sau:

+ Chỉ tham gia vào dây hui do người chủ hui có độ tin cậy cao. Việc này không chỉ đánh giá qua bề ngoài hào nhoáng, ăn to nói lớn, nhà to cửa rộng... Mà phải xem đến uy tín, nhân thân, thậm chí gia đình của người chủ hui.

+ Nhất thiết phải biết rõ, thậm chí chọn lựa những người cùng tham gia chơi hui đang làm việc ở đâu, nguồn thu nhập như thế nào, phải có khả năng tham gia lâu dài và đóng hui đầy đủ.

+ Việc chơi hui nhất thiết phải có sổ sách rõ ràng, chứng từ đầy đủ, chính xác và chi tiết về diễn biến của dây hui. Ngoài số liệu tiền bạc, ngày tháng, chủ hui và các thành viên nên lập thành văn bản thỏa thuận về việc chơi hui, có điều khoản quy định rõ về chu kỳ đóng tiền, số tiền đóng, hình thức thanh toán, trách nhiệm của chủ hui, quyền và nghĩa vụ của các hui viên, vấn đề giải quyết tranh chấp.../.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Văn Vũ An (2014), *Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia hui của nông hộ tại huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Cần Thơ.
- [2]. Anderson, S., J. Baland and K.O Moene (2009), "Enforcement in informal saving groups", *Journal of Development Economics*, (90), p.14-23.
- [3]. Besley, T., S. Coate and G. Loury (1993), "The economics of rotating savings and credit associations", *American Economic Review*, (83), p.792 - 810.
- [4]. Chính phủ (2006), *Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về hụi, biêu, phường*, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Đình Giáp (2009), *Hụi, họ, biêu, phường theo Pháp luật dân sự Việt Nam - Lý luận và thực tiễn áp dụng*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
- [6]. Lê Khương Ninh và Cao Văn Hơn (2012), "Rủi ro của việc tham gia hui", *Tạp chí ngân hàng*, (số 74), tr. 25-32.
- [7]. Trần Hoàng Phong (2012), *Chơi hui: khía cạnh rủi ro và vấn đề pháp lý*, <<http://www.ecolaw.vn/vi/node/872>>, [Ngày truy cập: 10 tháng 4 năm 2012].

RISK FACTORS OF "HUI" PARTICIPATION BY FARMER HOUSEHOLDS IN TIEU CAN DISTRICT, TRA VINH PROVINCE

Summary

The article identifies risk factors of "Hui" participation by farmer-households in Tieu Can district, Tra Vinh province. The data was collected via questionnaires from 280 farmer-households. This article used the Binary Logistic model to determine the risk factors in question. The estimated results show that these factors include "social status", "years of participation" and "the average amount of money paid". Among these, "social status" tops the risk list.

Keywords: Risk, farmer-households, Binary Logistic model, "Hui" participation, incompatible information.